

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NÔ**  
Số: 161 /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Krông Nô, ngày 09 tháng 7 năm 2021

## **THÔNG BÁO**

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2021**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô Thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2021, cụ thể như sau:

#### **I. Cân đối ngân sách huyện: (Chi tiết như Biểu số 93/CK-NSNN)**

#### **II. Thu NSNN trên địa bàn: (Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN)**

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 là 60.694 triệu đồng, đạt 49% dự toán Hội đồng nhân dân huyện quyết định, tăng 31% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 là 38.127 triệu đồng, đạt 52% dự toán huyện giao, tăng 44% so với cùng kỳ năm trước; nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 là 15.990 triệu đồng, đạt 57% dự toán.

Qua số liệu thu ngân sách 6 tháng đầu năm cho thấy tổng thu ngân sách trên địa bàn không đảm bảo tiến độ dự toán giao (tuy nhiên chỉ thấp 1% so với dự toán giao), trong đó, nguồn thu huyện được hưởng theo phân cấp (không kể tiền sử dụng đất) vượt tiến độ dự toán. Một số khoản thu đạt cao như: Thu lệ phí trước bạ 73%; phí, lệ phí đạt 82%; tiền thuê đất 63%; thuế thu nhập cá nhân 58%; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 82%. Bên cạnh đó có một số khoản thu không đạt tiến độ dự toán như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước đạt 42%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 38%; thu tiền sử dụng đất đạt 49%; thu khác ngân sách đạt 43%. Nguyên nhân: Do dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp nhà nước, các hộ kinh doanh cá thể; số thu từ thủy điện Buôn Tua Srah do Cục thuế tỉnh quản lý thu không nộp kịp thời vào NSNN; việc gia hạn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất cho doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, những đối tượng bị

tác động trực tiếp bởi dịch bệnh để tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực từ ngày 19/04/2021 của Chính phủ cũng ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn thu NSNN năm 2021; giá cả nông sản giảm mạnh nhiều năm liền ảnh hưởng lớn đến kinh tế của các hộ dân trên địa bàn và việc các ngân hàng siết chặt hơn nguồn vốn cho vay dẫn đến sức mua đất đấu giá của người dân giảm mạnh; một số phương án đấu giá quyền sử dụng đất trong kế hoạch duyệt đầu năm gặp nhiều khó khăn vướng mắc<sup>1</sup> nhưng các cơ quan, đơn vị chưa chủ động triển khai và phối hợp giải quyết; người dân chậm nộp tiền trúng đấu giá vào NSNN, một số lô đất trúng đấu giá từ năm 2020 nhưng đến nay đã quá thời hạn nhưng vẫn chưa nộp tiền vào NSNN); ở một số lĩnh vực dự toán tỉnh giao quá cao so với khả năng thực tế của huyện như: thu từ DNNN địa phương, thu từ khu vực ngoài quốc doanh

Mặc dù thu NSNN trên địa bàn không đạt tiến độ dự toán nhưng phần thuế, phí, lệ phí huyện quản lý thu vượt tiến độ dự toán tỉnh và huyện giao, do đó số thu ngân sách cấp huyện được hưởng theo phân cấp (không kể thu tiền sử dụng đất) đảm bảo tiến độ dự toán giao, nên cơ bản đảm bảo cân đối thu – chi ngân sách huyện. Tuy nhiên, để hoàn thành dự toán thu NSNN năm 2021, đòi hỏi các cấp, các ngành phải tập trung cao, phấn đấu, phối hợp chặt chẽ, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện để triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý thu, kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, hạn chế nợ đọng thuế, tăng cường chống thất thu thuế.

### **III. Chi ngân sách huyện: (Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN)**

Tổng chi ngân sách huyện thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 là 259.484 triệu đồng, đạt 57% dự toán, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: chi đầu tư phát triển 15.598 triệu đồng, đạt 28% dự toán giao đầu năm; chi thường xuyên 243.886 triệu đồng, đạt 62% dự toán giao đầu năm.

Nhìn chung, chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2021 được kiểm soát chặt chẽ, các khoản chi thường xuyên bám sát theo dự toán giao; đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội của địa phương. Tuy nhiên, một số lĩnh vực chi tiến độ giải ngân

<sup>1</sup> Các khu vực Cánh đồng La Trao thị trấn Đăk Mâm, các khu vực trung tâm cụm xã Nâm Nung, Trường mầm non Sơn Ca phân hiệu thôn Nam Nghĩa xã Nam Đà: Đã trình UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP nhưng UBND tỉnh chưa phê duyệt nên chưa có cơ sở triển khai thực hiện. Các khu vực Trạm y tế xã Nâm Nung, Hội trường thôn Đăk Tân, Đăk Sơn, Sơn Hà xã Nam Xuân: Chưa có Quyết định thu hồi đất giao UBND huyện quản lý sử dụng, chưa lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ nên chưa thể khai thực hiện. Các khu đất tại thôn Phú Hưng xã Quảng Phú: hiện chưa xử lý lấn chiếm, chưa lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ nên chưa thể triển khai thực hiện. Khu vực Rừng trồng xã Đăk Sôr: Đã tổ chức đấu giá đợt 1/2021 đối với các lô đất đủ điều kiện đấu giá; Đối với 12 lô đất đang bị hộ dân lấn, chiếm một phần thửa đất, UBND xã Đăk Sôr chưa xử lý xong nên chưa đủ điều kiện tổ chức đấu giá.

không đạt tiến độ so với dự toán giao đầu năm như: Sự nghiệp kinh tế đạt 25%, sự nghiệp văn hóa đạt 39%, sự nghiệp thể thao đạt 12%, sự nghiệp môi trường đạt 7%, sự nghiệp y tế đạt 19%, sự nghiệp khoa học công nghệ chưa phát sinh số chi; công tác triển khai lập hồ sơ đầu tư và giải ngân nguồn vốn chậm; công tác lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành chậm. Nguyên nhân là do các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chưa chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; một số dự án vướng công tác giải phóng mặt bằng nên chưa triển khai thi công để giải ngân nguồn vốn đầu tư; các chủ đầu tư chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo, đôn đốc các nhà thầu thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

Với nội dung như trên, Ủy ban nhân dân huyện thông báo để các cơ quan, đơn vị được biết theo quy định./.

*Noi nhận:* SB

- Sở Tài chính tỉnh Đăk Nông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, Ban, ngành, đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.Trang

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đăng Ánh

## CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 161 /TB-UBND ngày 09/7/2021 của UBND huyện Krông Nô)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	125.000	60.694	49	131
I	Thu cân đối NSNN	125.000	60.694	49	131
1	Thu nội địa	125.000	60.694	49	131
2	Thu viện trợ	-			
II	Thu huy động đóng góp	-			
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	458.585	259.484	57	110
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	458.585	259.484	57	110
1	Chi đầu tư phát triển	54.950	15.598	28	41
2	Chi thường xuyên	395.075	243.886	62	123
3	Dự phòng ngân sách	8.560		-	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-			
5	Chi từ bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	-			
II	Chi quản lý qua ngân sách	-	-		

## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 161 /TB-UBND ngày 09/7/2021 của UBND huyện Krông Nô)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3=2/I	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>125.000</b>	<b>60.694</b>	<b>49</b>	<b>131</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>125.000</b>	<b>60.694</b>	<b>49</b>	<b>131</b>
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước	23.700	9.986	42	112
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	-		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	30.700	11.529	38	105
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.200	3.584	58	125
5	Thuế bảo vệ môi trường	-	-		
6	Lệ phí trước bạ	7.000	5.101	73	150
7	Thu phí, lệ phí	3.000	2.460	82	148
8	Các khoản thu về nhà, đất	45.800	22.764	112	308
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-			
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	46		
-	Thu tiền sử dụng đất	45.000	22.218	49	169
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	800	500	63	139
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
-	Thu chuyển quyền sử dụng đất				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	4.600	2.000	43	94
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	4.000	3.270	82	113
<b>II</b>	<b>Thu huy động đóng góp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B</b>	<b>Thu ngân sách cấp huyện được hưởng theo phân cấp</b>	<b>72.722</b>	<b>38.127</b>	<b>52</b>	<b>144</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	15.992	8.410	53	111
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	56.730	29.717	52	158

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**  
 (Kèm theo Thông báo số 161 /TB-UBND ngày 09 /7/2021 của UBND huyện Krông Nô)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3=2/I	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>458.585</b>	<b>259.484</b>	<b>57</b>	<b>110</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỒI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>458.585</b>	<b>259.484</b>	<b>57</b>	<b>110</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>54.950</b>	<b>15.598</b>	<b>28</b>	<b>41</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	25.616	15.598	61	41
2	Chi đầu tư phát triển khác	29.334			
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>395.075</b>	<b>243.886</b>	<b>62</b>	<b>123</b>
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	221.187	102.533	46	100
2	Chi khoa học và công nghệ	471	-	-	0
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.774	12.597	710	3772
4	Chi văn hóa thông tin	6.212	2.453	39	103
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.113	1.610	52	180
6	Chi thể dục thể thao	1.038	127	12	187
7	Chi bảo vệ môi trường	1.909	141	7	88
8	Chi hoạt động kinh tế	50.087	12.585	25	49
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	82.894	48.516	59	119
10	Chi bảo đảm xã hội	14.025	32.424	231	172
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>8.560</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỐ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	-			
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	-			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	-			
<b>C</b>	<b>CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		